

## WEEK 16 - ENGLISH 8

### UNIT 8: COUNTRY LIFE AND CITY LIFE

**PERIOD 46: EXERCISE :** Comparative and superlative adjectives

**I/VOCABULARY: (REVIEW)**

### II. EXERCISES:

**A/ COMPARATIVE ( SO SÁNH HƠN):** là so sánh 2 người hoặc 2 vật

- |                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ol style="list-style-type: none"><li>1. <b>Short adj ( tính từ ngắn)</b><br/>... be + adj_ER ...<br/>S<sub>1</sub> + be + adj_ER than + S<sub>2</sub></li><li>2. <b>Long Adj (tính từ dài)</b><br/>... MORE adj ...<br/>S<sub>1</sub> + be + MORE adj than + S<sub>2</sub></li></ol> |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

**Note 1:** Tính từ có 2 vần nhưng tận cùng bằng “Y/ OW / ER” thì được xem là tính từ ngắn

**Note 2:** good → so sánh hơn → better ( tốt hơn)  
bad → so sánh hơn → worse( tệ hơn)

\*Các tính từ trái nghĩa

- |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <ol style="list-style-type: none"><li>1. Better (giỏi hơn) ≠ worse ( tệ hơn)</li><li>2. Younger ( trẻ hơn) ≠ older ( già hơn)</li><li>3. Taller ( cao hơn ) ≠ shorter (thấp hơn)</li><li>4. Cheaper ( rẻ hơn ) ≠ more expensive ( đắt hơn)</li><li>5. More difficult ≠ easier ( dễ hơn)</li><li>6. More interesting ( hay hơn/ thú vị hơn) ≠ more boring ( chán hơn)</li><li>7. Bigger ( lớn hơn) ≠ smaller ( nhỏ hơn)</li></ol> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

### **\* REWRITE**

1. This shirt is cheaper than that one  
→ That shirt is .....
2. Jane is younger than Kate.  
→ Kate is.....
3. Mai's house is bigger than Lan's house.  
→ Lan's house is.....
4. Her English is better than mine.  
→ My English is .....
5. The blue bag is more expensive than the yellow one.  
→ The yellow hat is .....
6. Hanoi is smaller than Ho Chi Minh City.  
→ Ho Chi Minh City is .....

7. This test is more difficult than that test.

→ That test is .....

**B. SUPERLATIVE ( SO SÁNH NHẤT ) :** là so sánh 3 người hoặc 3 vật trở lên hoặc so sánh 1 so với 1 tổng thể. Trong câu thường có "...in /of..."

1. **Short adj ( tính từ ngắn)**  
... be + THE adj\_EST ...in / of ...
2. **Long Adj (tính từ dài)**  
...be + THE MOST adj ... in / of ...

**Note 1:** good → so sánh nhất → the **best** ( tốt nhất)  
bad → so sánh nhất → the **worst** ( tệ nhất)

**\* REWRITE**

1. No one in her team is more beautiful than Mai.  
→ Mai is the .....
2. No house in my city is higher than his house.  
→ His house is the .....
3. Lan is the most intelligent in her class.  
→ No one in Her class.....
4. One of the greatest tennis players in the world is BJ.  
→ BJ is the .....
5. No producers in the world is bigger than KW.  
→ KW is the.....

**III. Homework**

- Learn by heart grammar.
- Do the exercises

| <b>NỘI DUNG</b>                         | <b>HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC</b>                                                                                                                                                   |
|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>AV8_TUAN 15_P44</b><br><b>Unit 8</b> |                                                                                                                                                                                    |
| <b>BÀI HỌC : LANGUAGE FOCUS</b>         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh xem tài liệu đính kèm.</li> <li>- Học thuộc công thức so sánh hơn và so sánh nhất của tính từ để áp dụng làm bài tập.</li> </ul> |
| <b>EXERCISE</b>                         | - Học thuộc lòng công thức để làm bài tập                                                                                                                                          |

**CÂU HỎI THẮC MẮC, CÁC TRỞ NGẠI CỦA HỌC SINH KHI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ HỌC TẬP.**

Trưởng: \_\_\_\_\_

Lớp: \_\_\_\_\_

Họ tên học sinh: \_\_\_\_\_

| Môn học   | Nội dung học tập | Câu hỏi của học sinh |
|-----------|------------------|----------------------|
| Tiếng Anh |                  | 1. _____             |
|           |                  | _____                |
|           |                  | 2. _____             |
|           |                  | _____                |
|           |                  | 3. _____             |
|           |                  | _____                |
|           |                  | _____                |
|           |                  | _____                |
|           |                  | _____                |
|           |                  | _____                |